

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN TỪ 2010 ĐẾN NAY

Nguyễn Văn Thọ¹

TÓM TẮT

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, trong những năm qua FDI đã góp phần thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng với tốc độ cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo ra nhiều việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh. Đồng thời đầu tư trực tiếp nước ngoài là kênh vô cùng quan trọng trong chuyển giao khoa học, công nghệ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập... Bên cạnh những mặt tích cực đó trong quá trình thu hút FDI ở Thanh Hóa cũng đang tạo ra những tác động tiêu cực như: mất cân đối trong phát triển bên trong nền kinh tế, ô nhiễm môi trường.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), kinh tế, xã hội, Thanh Hóa.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một nội dung hoạt động trong kinh tế đối ngoại của một quốc gia, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế của mỗi quốc gia nói chung và từng địa phương nói riêng. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng cộng sản Việt Nam trên cơ sở tổng kết thành tựu của 30 năm đổi mới và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Đảng ta đã nhấn mạnh “nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, chú trọng chuyển giao công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến và thị trường tiêu thụ chủ trọng lựa chọn và có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư nước ngoài, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có vị trí hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với doanh nghiệp trong nước” [3]... Trong điều kiện hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cần phải tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, trong đó FDI là nguồn lực quan trọng để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thanh Hóa là một tỉnh đang trong quá trình phát triển, do đó cần có nhu cầu rất lớn về nguồn vốn để thực hiện trên địa bàn. Trên cơ sở chính sách đầu tư cởi mở thông thoáng của Việt Nam và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách đó của Thanh Hóa, bằng sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, bằng các cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp, Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội, FDI ở Thanh Hóa cũng có những tác động không mong muốn, hoạt động của các doanh nghiệp FDI ở Thanh Hóa đã và đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần được kiến giải, tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định những giải pháp, cơ chế chính sách cụ thể, thích hợp trong từng giai đoạn để FDI có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững cả về kinh tế - xã hội và môi trường trong thời gian tới.

¹Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức

2. NỘI DUNG

2.1. Đặc điểm tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Thanh Hóa giai đoạn 2010 đến nay

Từ năm 2010 đến nay Thanh Hóa thu hút được hơn 70 doanh nghiệp FDI đầu tư vào địa bàn trong tỉnh, các doanh nghiệp FDI đang có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong 9 năm qua, khu vực đầu tư nước ngoài của tỉnh đã khẳng định vị trí của mình và đang trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thanh Hóa theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Bảng 1. Số doanh nghiệp FDI và số vốn đầu tư được cấp phép từ năm 2010 đến năm 2018 tại Thanh Hóa

Năm	Số dự án được cấp phép	Tổng số vốn đăng ký (Triệu USD)	Tổng số vốn thực hiện (Triệu USD)
2010	11	81.93	81.93
2011	5	42.10	23.58
2012	2	28.50	1.55
2013	4	79.50	1.38
2014	10	88.43	1.76
2015	7	43.97	1.56
2016	11	155.60	7.47
2017	10	3.059.40	197.92
2018	14	103.00	15.26
<i>Tổng số</i>	<i>74</i>	<i>3682.43</i>	<i>332.41</i>

(Nguồn: Niên giám thống kê Thanh Hóa, năm 2018)

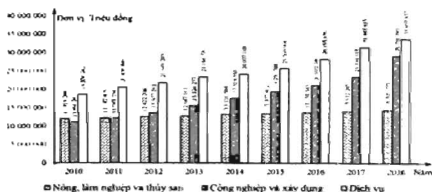
Qua số liệu bảng 1 chúng ta thấy rằng lượng doanh nghiệp FDI được cấp phép từ năm 2010 đến nay không ngừng tăng lên, điều này chứng minh môi trường đầu tư tại Thanh Hóa ngày càng hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Đặc điểm nổi bật nhất của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Thanh Hóa là hầu hết các doanh nghiệp FDI đều đến từ các nước châu Á, ngoài Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn có quy mô lớn với số vốn đăng ký lên đến hơn 11 tỷ USD còn lại tất cả đều có quy mô nhỏ. Hiện tại Thanh Hóa có 98 dự án FDI được cấp phép, trong đó có tới 82 dự án đến từ các nước Châu Á chiếm 83,6%, các dự án FDI đến từ các châu lục khác chỉ chiếm 16,4% [2]. Các dự án FDI ở Thanh Hóa chủ yếu đầu tư vào trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, may mặc và da giày. Có rất ít dự án FDI đầu tư vào trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục và y tế, đây là những lĩnh vực mà Thanh Hóa đang rất cần phát triển.

2.2. Những tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa

2.2.1. Những tác động tích cực của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa Tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh

Trong những năm vừa qua FDI đã có tác động không nhỏ đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đưa kinh tế của Tỉnh chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

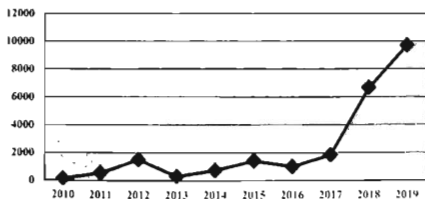
Biểu 1. Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn tính theo khu vực kinh tế

Nhìn vào biểu đồ 1 chúng ta thấy rằng trong giai đoạn từ 2010 đến 2018 cơ cấu kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Cụ thể: *Một là*, Giá trị trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp không tăng hoặc tăng không đáng kể, năm 2018 so với năm 2010 chỉ tăng 120%; *Hai là*, Giá trị các ngành công nghiệp, xây dựng liên tục tăng cao qua các năm đặc biệt là trong năm 2018. So với năm 2010, năm 2018 giá trị trong ngành công nghiệp và xây dựng tăng 266%; *Ba là*, Giá trị ngành thương mại, dịch vụ có sự tăng mạnh, năm 2018 so với năm 2010 tăng tới 181%.

Như vậy, giai đoạn 2010 - 2018, cơ cấu kinh tế của Tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực theo hướng tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp giảm dần, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, thương mại có xu hướng tăng lên, điều này thể hiện rõ ở chỗ nếu năm 2015 tỷ trọng nông nghiệp chiếm 15,5, công nghiệp chiếm 47,6 và xây dựng - dịch vụ là 36,8% và năm 2018 là 10,1% - 51,9% - 38% [7]. Có được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói trên không thể không nói đến vai trò đóng góp của FDI trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tác động của FDI đến hoạt động xuất nhập khẩu

Cùng với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao trình độ công nghệ ở tỉnh Thanh hóa, hoạt động FDI ở Thanh Hóa còn thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động xuất khẩu phát triển trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, kết quả hoạt động xuất khẩu của Tỉnh trong giai đoạn 2010 - 2019 đạt được kết quả hết sức quan trọng.

Biểu 2. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2019

Biểu 2 cho chúng ta thấy biến động trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2019, cụ thể: Kim ngạch xuất khẩu năm 2010 trên địa bàn tỉnh là 132 tỷ đồng, một năm sau đã tăng lên 559 tỷ đồng tương đương với tăng 423%. Bước sang năm 2012 giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu có bước tăng đột biến lên 1528 tỷ đồng so với năm 2010 tăng 1175%. Nguyên nhân có sự tăng đột biến đó là trong năm 2012 các dự án FDI đã được cấp phép từ các năm trước đi vào hoạt động góp phần cho hoạt động xuất nhập khẩu tăng lên [1].

Đặc biệt trong giai đoạn 2018 và 2019 kim ngạch xuất khẩu có sự bùng nổ nếu như năm 2018 đạt 6664 tỷ đồng thì năm 2019 ước đạt của kim ngạch xuất nhập khẩu lên tới 9713 tỷ đồng, tăng 7358% so với năm 2010. Nguyên nhân của sự tăng cao nhanh chóng này là do vào thời điểm này ngoài sự tăng lên của các doanh nghiệp FDI còn do nguyên nhân đó là nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn (do Nhật bản đầu tư) đi vào hoạt động, đây là nguồn thu ngân sách rất lớn của tỉnh [1].

Như vậy, kim ngạch xuất khẩu trong cả giai đoạn 2010 - 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có xu hướng tăng mạnh, ổn định. Để có được kết quả này trong hoạt động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, không thể không kể đến tác động tích cực từ các hoạt động đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn này.

Tác động của FDI đến phát triển nguồn nhân lực

Trong thời gian vừa qua cùng với sự tăng lên của số lượng các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng đã tác động tích cực đến phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trên các phương diện: Việc làm, thu nhập, trình độ tay nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Thứ nhất, Tạo việc làm cho người lao động

Các hoạt động FDI trên địa bàn tỉnh ngày càng tạo ra nhiều việc làm hơn cho lao động trên địa bàn tỉnh. Nếu như năm 2010 hoạt động FDI mới chỉ tạo được 27.505 việc làm cho người lao động, đạt 1,2% trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân, thì đến năm 2019 khu vực đầu tư nước ngoài đã tạo ra 135.000 việc làm đạt 5,6% trong tổng số lao động đang làm việc. Chính nhờ điều này mà làm cho lao động thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giảm xuống đáng kể, nếu như năm 2010 số lượng lao động thất nghiệp trên địa bàn tỉnh là 197.000 người chiếm 8,6% lao động, thì đến năm 2019 số lượng lao động thất nghiệp giảm xuống chỉ còn 104.000 người chiếm 4,2% trong tổng số lao động toàn tỉnh. Như vậy, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là một trong những nhân tố quan trọng giúp tỉnh Thanh Hóa giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp, tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương đây là sức ép về mặt xã hội mà Thanh Hóa rất nhiều năm trước chưa có bài toán để giải quyết [4].

Thứ hai, Tăng thu nhập cho người lao động

Việc nguồn vốn FDI ngày càng đầu tư nhiều vào tỉnh Thanh Hóa đã tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời cũng làm cho thu nhập của người lao động không ngừng tăng lên, theo điều tra của Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh Thanh Hóa thu nhập của lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có thu nhập bình quân đầu người cao gấp hai lần mức lương tối thiểu do nhà nước quy định. Thực tế khi các doanh nghiệp FDI được triển khai trên địa bàn, các nhà

đầu tư nước ngoài đã có những chính sách ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương vào làm việc trong những doanh nghiệp của nhà đầu tư. Vì vậy, số lượng lao động có việc làm tại địa phương không ngừng tăng lên. Bên cạnh đó, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài đã có những cam kết về các chính sách và chế độ đãi ngộ đối với người lao động, đây chính là yếu tố giúp người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với công ty.

Bảng 2. Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp

Đơn vị tính: 1000 đồng

Năm	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	Doanh nghiệp FDI
2010	3.548,3	2.020,8	2.429,09
2015	6.610,0	3.983,0	4.494,0
2016	7.160,0	4.303,0	5.018,0
2017	6.519,0	4.677,0	4.814,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Thanh Hóa, năm 2018)

Từ bảng 2 chúng ta có thể thấy thu nhập bình quân đầu người trong doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh chỉ thấp hơn so với thu nhập trong doanh nghiệp nhà nước và cao hơn so với doanh nghiệp ngoài nhà nước. Trong khi số lượng lao động của tỉnh Thanh Hóa trong khu vực kinh tế Nhà nước năm 2019 chỉ chiếm 5,0%, khu vực ngoài Nhà nước chiếm 89,9% và khu vực FDI chiếm 5,1%. Như vậy việc thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong thời gian vừa qua ở tỉnh Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ vào việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, kích thích người lao động không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần giúp tỉnh Thanh Hóa trong việc giải quyết các vấn đề xã hội đang tồn tại ở tỉnh mà từ trước đây là một bài toán tỉnh Thanh Hóa chưa giải quyết được.

Thứ ba, Nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên môn cho người lao động

Với các dự án FDI, khi đầu tư vào Thanh Hóa, các chủ đầu tư không chỉ đầu tư bằng tiền mà họ còn đầu tư những máy móc, trang thiết bị và hơn nữa là các kỹ thuật, chuyên môn, các kiến thức, kinh nghiệm về quản lý... Đặc biệt, trong các dự án FDI thường yêu cầu lao động phải có trình độ chuyên môn cao. Điều này buộc Thanh Hóa phải đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Thực tế trong những năm qua số lượng lao động đã qua đào tạo không ngừng tăng lên, nếu năm 2010 tổng số lao động đã qua đào tạo ở tỉnh đạt 16,2% trong tổng số 2.073.000 lao động thì đến năm 2018 con số này đã đạt 23,2% trong tổng số 2.240.000 lao động của tỉnh [1].

Tác động của FDI đến nguồn thu ngân sách của địa phương

Một trong những tác động hết sức quan trọng của hoạt động FDI đó là đóng góp vào ngân sách của tỉnh Thanh Hóa trong thời gian vừa qua. Nếu như trong 2010 - 2011 đóng góp của nguồn thu từ hoạt động FDI trong tổng thu ngân sách của tỉnh dao động trong khoảng 4%, đây là giai đoạn mà hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài ở tỉnh Thanh Hóa mới đưa vào khởi động, số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, một số dự án FDI mới ở giai đoạn đăng ký chưa đi vào hoạt động. Nhưng đến giai đoạn 2012 đến 2016

đóng góp của FDI đối với tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh có sự tăng cao đột biến (2016) đạt tới 23% trong tổng nguồn thu ngân sách của tỉnh Thanh Hóa. Đây là giai đoạn mà tỉnh Thanh Hóa thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn FDI tăng lên, đồng thời đây là giai đoạn mà một số doanh nghiệp FDI trước đó đi vào hoạt động [5].

Bảng 3. Tình hình thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm	Tổng thu ngân sách của tỉnh	Đóng góp từ doanh nghiệp FDI	Đóng góp của doanh nghiệp FDI (%)
2010	5,289	176	3,3
2011	5,098	207	4,0
2012	6,633	560	8,4
2013	6,478	757	11,6
2014	8,680	2,071	23,8
2015	12,595	2,450	19,4
2016	13,106	2,180	16,6
2017	13,418	889	6,6
2018	23,182	2,382	10,2
Ước đạt 2019	25,922	4,000	15,4

(Nguồn: Thống kê các chỉ tiêu tài chính, tháng 10 năm 2019)

Như vậy, xét về tỷ trọng đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh, chúng ta thấy rằng nguồn thu từ FDI không ngừng tăng lên hàng năm đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách của địa phương, điều này đã chứng minh hiệu quả của việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp thì đây là một trong giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Thanh Hóa, sớm đưa Thanh Hóa trở thành một tỉnh phát triển của cả nước, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung và của địa phương nói riêng.

Tác động của FDI đến việc hình thành các khu công nghiệp

Trong những năm qua hoạt động FDI đã thúc đẩy việc xây dựng các khu công nghiệp tập trung ở Thanh Hóa. Đây là vấn đề thấy rõ nét nhất khi xem xét các tác động của hoạt động FDI trên địa bàn tỉnh. Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động thu hút FDI, tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài. Các khu kinh tế, khu công nghiệp này cũng đã xác định các ngành nghề tập trung khai thác theo định hướng từ các dự án FDI. Cụ thể:

Khu kinh tế Nghi Sơn: Ngành nghề ưu tiên sản xuất là phát triển các ngành công nghiệp: lọc - hóa dầu, thép và cơ khí chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng điện, sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông lâm thủy sản ...

Khu công nghiệp Lễ Môn: Ưu tiên phát triển các dự án ứng dụng công nghệ cao, chế tạo và gia công từ nguồn nguyên liệu trong tỉnh, sử dụng nhiều lao động và sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao; nhóm ngành sản xuất hàng tiêu dùng dệt may, giày da, chế biến nông, lâm, thủy sản; lắp ráp cơ khí, điện tử, thiết bị viễn thông.

Khu công nghiệp Đình Hương: Ưu tiên sản xuất lắp ráp hàng điện tử, viễn thông; may mặc, bao bì; sản xuất đồ gia dụng, thủ công mỹ nghệ; chế biến nông lâm sản thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm; các ngành cơ khí chế tạo, lắp ráp và dịch vụ.

Khu công nghiệp Bim Sơn: Ưu tiên sản xuất vật liệu xây dựng, bê tông đúc sẵn, gạch ngói, cơ khí, chế biến hàng nông lâm sản, hàng may mặc...

Khu công nghiệp Lam Sơn: Ưu tiên sản xuất mĩa đường và các sản phẩm sau đường; giấy, bột giấy, chế biến lâm sản, thực phẩm; cơ khí chế tạo, lắp ráp; phân bón, hóa chất.

Có thể nói nếu Thanh Hóa trước năm 2000 mới chỉ có một cụm công nghiệp mạnh mẽ (Đình Hương) thì đến nay đã có 01 khu kinh tế và 07 khu công nghiệp với diện tích rộng lớn, tập trung ở nhiều vị trí khác nhau, là những vị trí thuận tiện cho giao thương với các địa phương khác. Phát triển các khu công nghiệp trên đây đều có sự tác động của việc thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài ở tỉnh Thanh Hóa. Đây chính là tác động thấy rõ của các hoạt động FDI đối với việc hình thành các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.2.2 Những tác động tiêu cực của FDI đến phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh

Cùng với những đóng góp tích cực do hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài mang lại trong thời gian vừa qua, thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng có những tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể:

Về kinh tế

Thứ nhất. mặc dù doanh nghiệp FDI thường áp dụng công nghệ tiên tiến hơn so với các doanh nghiệp trong nước, song cho đến nay trình độ công nghệ của các doanh nghiệp FDI không phải hoàn toàn hiện đại như mong muốn của tỉnh, do đó tác động tới nâng cao trình độ công nghệ trên địa bàn tỉnh của FDI là hạn chế. Các dự án FDI trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa đến từ các nhà đầu tư Châu Á. Một số Tập đoàn có danh tiếng hơn đầu tư vào Thanh Hóa nhưng thường không xuất phát từ công ty mẹ mà từ các công ty con thuộc thể hệ thứ hai hoặc thứ ba (chi nhánh) ở các nước khác đầu tư vào nước thứ ba là Việt Nam nên quy mô không quá lớn và trình độ công nghệ không cao, hạn chế tính lan tỏa. Các ngành công nghiệp do các dự án FDI tạo ra chủ yếu là công nghiệp gia công, may mặc, chế biến... ít có công nghiệp chế tạo, chưa tạo ra nhiều sản phẩm công nghệ cao, chưa đầu tư nhiều cho việc đổi mới công nghệ, hoạt động R&D chuyển giao công nghệ còn hạn chế.

Thứ hai. mặc dù FDI đã góp phần thúc đẩy liên kết hợp tác với các doanh nghiệp khác trong sản xuất kinh doanh, nhưng nhìn chung các dự án FDI mới chỉ tập trung phát triển bản thân nó, chưa góp phần đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ.

Thứ ba. sự phân bố của FDI rất không đồng đều theo ngành trên địa bàn, gây hạn chế về hiệu ứng lan tỏa. Theo cơ cấu theo ngành, FDI đang tập trung chủ yếu vào công nghiệp (chiếm 90%), trong khi ngành dịch vụ và nông nghiệp chỉ chiếm 10%.

Thứ tư. một số doanh nghiệp FDI vẫn đang lợi dụng kẽ hở về chính sách, pháp luật của Việt Nam để thực hiện hành vi gian lận thương mại, chuyên giá, kê khai lỗ hoặc lợi nhuận thấp, nên đóng góp rất hạn chế đối với nguồn ngân sách của Nhà nước và của tỉnh. Theo báo cáo của Công an tỉnh Thanh Hóa, từ năm 2010 đến nay đã phát hiện nhiều doanh nghiệp FDI lợi dụng chính sách ưu đãi đầu tư, buôn bán nguyên liệu, phụ liệu nhằm trốn thuế như lợi dụng vấn đề gia công với nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc với thuế suất 0% để đưa định mức tiêu hao lớn hơn mức tiêu hao thực tế và sau đó bán các sản phẩm đó ra thị trường, gây bất ổn về an ninh kinh tế.

Thứ năm, Tác động đến các doanh nghiệp trong nước đang hoạt động trên địa bàn. Thực tế cho thấy sự tồn tại của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài một mặt góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà, song nó cũng mang lại những tác động tiêu cực không nhỏ đối với các doanh nghiệp địa phương. Bởi một thực tế các doanh nghiệp địa phương thường yếu về vốn, công nghệ và trình độ quản lý do đó sức ép cạnh tranh của doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp địa phương là không nhỏ. Thực tế chứng minh khi các doanh nghiệp FDI đầu tư vào lĩnh vực may mặc, dệt da trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã đẩy hàng loạt các doanh nghiệp may vừa và nhỏ của tỉnh đi đến đóng cửa, theo số liệu thống kê của sơ kế hoạch và đầu tư Thanh Hóa trong giai đoạn 2010 đến nay đã có gần 20 doanh nghiệp may của địa phương đã phải đóng cửa sản xuất do không cạnh tranh được với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Từ thực tế đó Thanh Hóa cần xác định bên cạnh việc đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư vào những lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh nhằm tăng sức cạnh tranh, thì bên cạnh đó việc phát triển các doanh nghiệp địa phương cũng hết sức quan trọng nhằm tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, bảo vệ những ngành nghề truyền thống của địa phương [6].

Về vấn đề xã hội và môi trường

Thứ nhất, Quan hệ chủ - thợ trong các doanh nghiệp FDI vẫn còn có những căng thẳng nhất định. Trong nhiều doanh nghiệp FDI thường xuyên thực hiện chế độ làm tăng ca, tăng giờ, trong khi đó thu nhập không tương xứng với thời gian và cường độ lao động, quyền lợi về an sinh xã hội, mà trụ cột là BHXH, BHYT của người lao động không được đảm bảo dẫn đến đình công, gây mất ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn [4].

Thứ hai, Mặc dù các FDI đã có cố gắng nhất định chấp hành các quy định về BHXH, BHYT cho người lao động, song do mục tiêu tiết kiệm chi phí đã làm cho một số doanh nghiệp FDI tìm cách có tình trốn tránh đóng BHXH, hoặc để chậm dứt hợp đồng lao động khi cần thiết.

Thứ ba, các doanh nghiệp FDI tác động đến môi trường sinh thái. Trong những năm vừa qua cùng với sự phát triển của công nghiệp ở tỉnh Thanh Hóa đã tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái của địa phương. Vấn đề này đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, đó là những dự án FDI trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái của tỉnh. Mặc dù trong thủ tục đầu tư hiện nay, Thanh Hóa quy định cụ thể gồm bản cam kết về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, vì chạy theo lợi nhuận, cùng với những quy định chưa chặt chẽ cộng với sự yếu kém trong quản lý của đơn vị chủ quản đã tạo ra những tác động tiêu cực đối với việc gây ra ô nhiễm môi trường sinh thái trên địa bàn Thanh Hóa.

Theo đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa, những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn trong đó có doanh nghiệp FDI do chạy theo lợi nhuận họ có tình thái ra môi trường những chất độc hại, không qua xử lý làm cho môi trường sinh thái bị ô nhiễm, mặc dù tỉnh đã bị xử phạt hành chính trong các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường, tuy nhiên việc này vẫn còn tồn tại.

Sông đảo Nhà Lê, kênh Bắc là một minh chứng cho sự ô nhiễm môi trường nước ở Thanh Hóa, hệ thống sông đảo Nhà Lê được xây dựng nhằm cung cấp nước tưới tiêu, chống hạn, chống lụt cho huyện Đông Sơn và thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên, sông đảo chảy trong thành phố Thanh Hóa là nơi tiếp nhận nước thải của thành phố và các khu công nghiệp quanh thành phố Thanh Hóa

Bảng 4. Chỉ số chất lượng nước (WQI) của sông đào

TT	Vị trí	Chỉ số WQI sông đào năm 2016					
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6
1	Cầu Cốc xã Đông Hương	53.46	66.87	68.03	54.48	59.68	16.42
2	Cầu treo xã Đông Hương	55.16	77.53	79.06	29.93	55.85	15.15
3	Kênh bắc núi Mật Sơn, P.Đông Vệ	79.63	96.36	78.09	81.24	92.53	73.00
4	Cầu Bó phường Đông Vệ	78.52	72.88	72.90	42.53	91.30	16.83
5	Cầu Thăng Sơn xã Đông Hưng	92.25	83.69	79.15	56.72	97.13	17.53

(Nguồn: Báo cáo quan trắc năm 2016. Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa)

Chất lượng nước sông đào năm 2016 theo mức đánh giá WQI, được phân biệt rõ. Đối với sông là nơi cung cấp nước như kênh Bắc và cầu Thăng Sơn, nước sông được sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt (thể hiện là màu xanh nước biển và màu xanh lá cây). Đối với sông là nơi tiếp nhận nguồn thải của dân cư và các khu công nghiệp xung quanh thì chất lượng nước sông ở Cầu Cốc, Cầu treo Đông Hương, Cầu Bó chỉ dùng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (thể hiện là màu vàng). Riêng đợt 6 năm 2016, nước sông tại 4/5 vị trí đã bị ô nhiễm nặng (thể hiện là màu đỏ), tại kênh Bắc nước sông là màu vàng.

Chất lượng nước sông đào được phản ánh qua các thông số ô nhiễm đặc trưng như: NO₂-, Fe và Tổng dầu mỡ. Hàm lượng của các thông số này vượt GHCP mức B1 theo QCVN 08: 2008/BTNMT.

Hàm lượng NO₂- tại tất cả các vị trí quan trắc có giá trị dao động từ 0.025 - 0.1527mg/l, đều vượt GHCP. Trong đó, tại Cầu Cốc (đợt 1), Kênh Bắc (đợt 4), Cầu Bó (đợt 3, 5), Cầu Thăng Sơn (đợt 1) hàm lượng nitrit vượt GHCP mức A2 từ 1.18 - 1.95 lần. Tại Cầu Cốc (đợt 2, 5, 6), Cầu treo Đông Hương (đợt 1, 2, 3, 4, 5), Cầu Bó, Cầu Thăng Sơn (đợt 1, 2, 4, 6) đều vượt GHCP mức B1 từ 1.03 - 3.82 lần. Các đợt còn lại nằm trong giới hạn cho phép [7].

Hàm lượng Fe xuất hiện ở cả 5 vị trí quan trắc, chủ yếu là vào đợt 4, 5, 6. Tại Cầu Cốc (đợt 2, 3, 4, 5), Cầu treo Đông Hương (đợt 5), Kênh Bắc núi Mật Sơn (đợt 4, 5, 6), Cầu Bó (đợt 4, 5), Cầu Thăng Sơn (đợt 4, 6) vượt GHCP mức B1 từ 1.09 - 2.98 lần [7].

Tại cả 5 vị trí quan trắc, do nước sông đào có nhiều vàng dầu mỡ nên hàm lượng tổng dầu mỡ đều vượt GHCP mức A2 theo QCVN 08: 2008/BTNMT. Tại các vị trí Cầu Cốc, Cầu treo Đông Hương, Kênh Bắc, Cầu Bó và Cầu Thăng Sơn vào các đợt quan trắc, hàm lượng tổng dầu mỡ vượt GHCP mức A2 từ 1.47 - 4.2 lần.

Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa có 472 cụm công nghiệp, làng nghề. Đặc biệt Thanh Hóa có khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn và 7 khu công nghiệp (Lễ Môn, Bim Sơn, Lam Sơn, Hoàng Long và Đinh Hương - Tây Bắc ga) trong đó các khu kinh tế là động lực để phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, nhưng cũng chứa đựng những nguy cơ lớn gây ô nhiễm môi trường nếu như không được kiểm soát chặt chẽ.

3. KẾT LUẬN

Thanh Hóa nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, trong những năm vừa qua nguồn vốn FDI đã và đang góp phần tích cực, có hiệu quả trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây là động lực thúc đẩy mạnh mẽ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Tuy nhiên, quá trình thu hút FDI nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa luôn mang tính hai mặt, bên cạnh những tác động tích cực của nguồn vốn FDI đến sự phát triển kinh tế

xã hội của tỉnh như: Góp phần phát triển các ngành công nghiệp của tỉnh; FDI góp phần bổ sung nguồn ngân sách của tỉnh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu; nâng cao trình độ kỹ thuật công nghệ của các doanh nghiệp trong tỉnh; góp phần hình thành các khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung; đồng thời đẩy mạnh quá trình nâng cao trình độ tay nghề của người lao động cũng như trình độ của người quản lý. Bên cạnh những tác động tích cực đó quá trình hoạt động của FDI ở tỉnh Thanh Hóa cũng bộc lộ những hạn chế cần khắc phục đó là: Hiệu quả phát triển kỹ thuật chưa cao; sức ép của các doanh nghiệp FDI đối với các ngành nghề truyền thống của tỉnh; ô nhiễm môi trường sinh thái tác động đến môi trường sống... Do đó nghiên cứu tác động của FDI để đưa ra giải pháp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững là rất cần thiết ở Thanh Hóa hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Thanh Hóa (2019), *Niên giám thống kê 2018*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Công Thông tin điện tử Thanh Hóa (2020), *Đánh giá phát triển kinh tế đến năm 2020*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thanh Hóa (2019), *Báo cáo thu nhập việc làm, tháng 9*.
- [5] Sở Tài chính Thanh Hóa (2019), *Báo cáo nguồn thu ngân sách hàng năm*.
- [6] Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa (2018), *Báo cáo tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*.
- [7] Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (2016), *Báo cáo quan trắc môi trường*.

THE IMPACT OF FOREIGN DIRECT INVESTMENT (FDI) ON SOCIO - ECONOMIC DEVELOPMENT IN THANH HOA PROVINCE IN THE PERIOD FROM 2010 UP TO NOW

Nguyen Van Thu

ABSTRACT

Foreign direct investment (FDI) is playing a very important role in the socio-economic development of Thanh Hoa province. Over the past years, FDI has contributed to boosting the province's economy at a high speed; economic structure has been shifted strongly towards industrialization and modernization; creating more jobs, improving the quality of human resources of the province. At the same time, foreign direct investment is an extremely important channel in the transfer of science and technology, contributing to improving the competitiveness of the economy in the context of integration. The process of attracting FDI in Thanh Hoa is also creating negative impacts such as: sustainable economic development, ecological environment pollution, etc. Therefore, promoting positive impacts and limiting negative impacts, polarity of FDI is one of the most important tasks for the socio-economy of Thanh Hoa today.

Keywords: Foreign direct investment (FDI), economic, society, Thanh Hoa.

* Ngày nộp bài: 7/11/2019; Ngày gửi phản biện: 12/11/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020